

VL, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VL

Căn cứ Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; CCCD số: 082077026912; Hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã TP, tỉnh ĐT; Hiện cư trú: Ấp TH, xã TP, tỉnh ĐT.

- Bà Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 1987; CCCD số: 083187017671; Hộ khẩu thường trú: Ấp HH, xã TTB, tỉnh VL; Hiện cư trú: Ấp HH, xã TTB, tỉnh VL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Cẩm Nh thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Cẩm Nh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: ông H và bà Nh có tạo ra 01 con chung tên là Nguyễn Lê Q, sinh ngày 03/04/2013, hiện đang sống với bà Nh. Khi ly hôn, ông H và bà Nh thống nhất thỏa thuận: bà Nh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Lê Q và ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Lê Q đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này do ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Cẩm Nh tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Cẩm Nh mỗi người pH nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền ông H, bà Nh đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0005895 ngày 02/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL.

Buộc ông Nguyễn Văn H pH nộp thêm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Cẩm Nh thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: bà Lê Thị Cẩm Nh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Nguyễn Văn H tên Nguyễn Lê Q, sinh ngày 03/04/2013, hiện đang sống với bà Nh.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Nguyễn Lê Q với mức cấp dưỡng là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, **ông H và bà Nh** có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Cẩm Nh mỗi người pH nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền

ông H, bà Nh đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0005895 ngày 02/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)